

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/DS-ST

Ngày: 25 – 10 - 2018

V/v “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe,
danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Thành.

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhứt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2018 và thụ lý bổ sung số 100a/2018/TLST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, dA dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXDS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Kim P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967.

2. Bà Nguyễn Thị Mộng B, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Phước A (tên thường gọi là Đ), sinh năm 1987.

4. Bà Nguyễn Thị Tiểu S, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Mỹ L1, sinh năm 1971.
 2. Ông Đinh Trọng D (tên thường gọi là L3), sinh năm 1995.
 3. Bà Đinh Thị Ngọc L2 (tên thường gọi là B), sinh năm 1998.
- Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.
4. Ông Đinh Trọng V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Tất cả đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Trương Kim P và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Trương Kim P trình bày: Vào năm 2017, vợ chồng bà P có thuê 1,5 hecta đất ruộng của ông Nguyễn Văn C với giá thuê là 15.000.000 đồng/01hecta/năm, thời hạn thuê là 01 năm, thời hạn trả tiền là tới mùa vợ chồng bà P sẽ trả tiền cho ông C. Khi thuê đất, ông C hứa tạo cho vợ chồng bà P đường bơm nước để làm ruộng nhưng ông C không thực hiện. Vợ chồng bà P đã làm được một vụ lúa Đông Xuân năm 2018, vụ Hè Thu năm 2018 không làm do không có đường nước bơm. Do đó, vào tháng 3 năm 2018, vợ chồng bà P sau khi làm xong vụ lúa Đông Xuân thì có đến nhà trả 6.000.000 đồng và trả lại ruộng cho ông C nhưng ông C không nhận. Sau đó, vợ chồng bà P có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T giải quyết và vợ chồng bà P có trả cho ông C 6.000.000 đồng tại Ủy ban nhân dân xã T nhưng ông C không nhận mà nói sẽ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Vào lúc khoảng 19 giờ ngày 19 tháng 5 năm 2018, ông C cùng 03 người con là ông A, bà B, bà S đến nhà gây sự, trong lúc nói chuyện qua lại thì bà S nhào vô ôm bà P lại cho bà B cầm cây đánh bà P tới tấp gây tổn hại cho sức khỏe của bà P. Sau đó, bà P có đi bệnh viện đa khoa khu vực Đ 02 lần và 01 lần tại bệnh viện quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để khám chữa bệnh do bà P thường xuyên bị nhức đầu. Kết quả bệnh viện chuẩn đoán bà P bị chấn thương đầu. Nay bà P khởi kiện yêu cầu ông C, ông A, bà S, bà B phải thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà P tiền nằm viện, tiền thuốc; tiền xăng xe 08 lần từ nhà bà P ra, về bệnh viện Đa khoa khu vực Đ; tiền xe tốc hành đi bệnh viện Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh khám chữa bệnh 02 lần của 02 người; tiền ăn bồi dưỡng trong lúc bà P nằm viện tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2018 đến ngày 23 tháng 5 năm 2018; tiền công lao động của người nuôi bệnh (chồng bà P là ông Đinh Trọng V) bị mất với tổng số tiền là 951.053 đồng + 200.000 đồng + 320.000 đồng + 675.000 đồng + 1.800.000 đồng + 2.700.000 đồng = 6.646.053 đồng. Bà P xin được rút lại phần khởi kiện yêu cầu ông C, ông A, bà S, bà B bồi thường tiền ăn cho người nuôi bệnh 09 ngày x 60.000 đồng/ngày = 540.000 đồng. Đồng thời, bà P yêu cầu ông C, ông A, bà S, bà B

phải công khai xin lỗi bà P vì trong lúc bà B, bà S đánh bà P có xé trách áo bà P có hai bên thấy và Công xã thấy khi xuống hiện trường.

Ý kiến đề nghị của bị đơn – Bà Nguyễn Thị Tiểu S trình bày: Bà S xác định lời trình bày của bà P là không đúng. Bởi vì, chỉ có một mình bà S xô xát với bà P, bà S nắm đầu bà P, bà P nắm cổ áo bà S rồi hai bên xô qua đẩy lại. Bà B không có cầm cây đánh bà P mà chỉ can ra thôi. Trong lúc, bà S và bà P xô xát thì bà L1, bà L2 đánh bà S từ sau lưng đánh tới. Bên gia đình bà S chỉ có bà B bị đau ngực vì bị ông D đâm vào ngực nhưng không có đi khám chữa bệnh, còn lại không có ai bị thương tích gì. Do đó, bà S đồng ý một mình bà S sẽ có nghĩa vụ bồi thường tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh và tiền xăng xe đến bệnh viện cho bà P với điều kiện có hóa đơn, chứng từ phải có một đống với số tiền 951.053 đồng + 200.000 đồng = 1.151.053 đồng, còn ông C, ông A, bà B không có liên quan. Bà S không đồng ý bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bằng hình thức công khai xin lỗi bà P vì bà S không có xé áo bà P.

Ý kiến đề nghị của bị đơn – Ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Phước A, bà Nguyễn Thị Mộng B trình bày: Ông bà xác định lời trình bày của bà S là hoàn toàn đúng. Bởi vì, chỉ có một mình bà S xô xát với bà P, bà S nắm đầu bà P, bà P nắm cổ áo bà S rồi hai bên xô qua đẩy lại. Bà B không có cầm cây đánh bà P mà chỉ can ra thôi. Do đó, ông bà đồng ý chỉ một mình bà S sẽ có nghĩa vụ bồi thường tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh tại bệnh viện cho bà P với điều kiện có hóa đơn, chứng từ phải có một đống với số tiền khoảng 1.000.000 đồng, còn ông bà không có liên quan nên ông bà không đồng ý bồi thường cho bà P. Ông bà không đồng ý công khai xin lỗi bà P vì ông bà không xúc phạm danh dự, nhân phẩm gì đến bà P.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Phạm Thị Mỹ L1, ông Đinh Trọng D, bà Đinh Thị Ngọc L2, ông Đinh Trọng V trình bày: Ông bà xác định lời trình bày của bà P là hoàn toàn đúng. Ông bà không có ý kiến gì bổ sung. Ông bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện trên của bà P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân D thị xã K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo các Điều 48, 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng, việc gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng pháp luật, trong xét xử đảm bảo cho các bên thực hiện quyền tranh luận và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, về nội dung vụ việc: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa thì có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ và hợp pháp một phần, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P là chỉ buộc bà S phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà P tổng số tiền 4.396.035 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P, không buộc ông C, ông A, bà S, bà B phải thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà P số tiền

2.250.000 đồng; do bà P rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông C, ông A, bà S, bà B bồi thường tiền ăn cho người nuôi bệnh 09 ngày x 60.000 đồng/ngày = 540.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà P; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P khởi kiện yêu cầu ông C, ông A, bà S, bà B phải công khai xin lỗi bà P vì không có căn cứ; bà P thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật tranh chấp là yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, bị đơn là ông C, ông A, bà S, bà B có địa chỉ tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Trong vụ việc đánh nhau vào ngày 19 tháng 5 năm 2018 giữa bà P với ông C, ông A, bà S, bà B thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPVPHC ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bà S vì có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bà P. Đồng thời, P cũng không chứng minh được ông C, ông A, bà B có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bà P. Vì vậy, chỉ phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của bà S đối bà P, không phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của ông C, ông A, bà B đối bà P.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà P khởi kiện yêu cầu ông C, ông A, bà S, bà B phải thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà P tổng số tiền 6.646.053 đồng: Đối với tiền nằm viện, tiền thuốc, tiền xăng xe 08 lần từ nhà bà P ra, về bệnh viện Đa khoa khu vực Đ, tiền xe tốc hành đi bệnh viện Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh khám chữa bệnh, tiền ăn bồi dưỡng cho người bệnh là phù hợp thực tế nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện này của bà P. Đối với tiền công lao động của bà P bị mất là 200.000 đồng/ngày x 09 ngày = 1.800.000 đồng và tiền công lao động của người nuôi bệnh (chồng bà P là ông Đinh Trọng V) bị mất là 300.000 đồng/ngày x 09 ngày = 2.700.000 đồng. Bà P, ông V trình bày nhưng không có chứng cứ chứng minh, cũng như xác định được thu nhập bị mất cụ thể là bao nhiêu/ngày. Đồng thời, theo quy định Điều 1 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, bà P và ông V thuộc hộ nghèo ở khu vực nông thôn nên tiêu chí về thu nhập chuẩn nghèo 700.000 đồng/người/tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là chấp nhận 1/2 đối với yêu cầu khởi kiện này của bà P là phù hợp với thực tế đối với lao động cùng loại tại khu vực nông thôn. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P đối với các

khoản thu nhập bị mất của người bệnh, người nuôi bệnh với số tiền 900.000 đồng + 1.350.000 đồng = 2.250.000 đồng, buộc bà S phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bà P tổng cộng các khoản 951.035 đồng + 200.000 đồng + 320.000 đồng + 675.000 đồng + 900.000 đồng + 1.350.000 đồng = 4.396.035 đồng là có căn cứ, phù hợp các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của bà P khởi kiện yêu cầu ông C, ông A, bà S, bà B phải công khai xin lỗi bà P: Bà P không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị ông C, ông A, bà S, bà B xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P vì không có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự.

[5] Đối với yêu cầu của bà P rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông C, ông A, bà S, bà B bồi thường tiền ăn cho người nuôi bệnh 09 ngày x 60.000 đồng/ngày = 540.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà P là phù hợp theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về tiền tạm ứng án phí: Do bà P thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội nên bà P được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi Tòa án thụ lý vụ án.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của P được chấp nhận một phần nên theo quy định tại các Điều 3, 6, 12, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà P thuộc trường hợp được miễn án phí nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà P. Bà S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 4.396.035 đồng nộp sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng D sự; các Điều 584, 590 của Bộ luật D sự; các Điều 3, 6, 12, 14, 15, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Kim P, buộc bà Nguyễn Thị Tiêu S phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bà Trương Kim P tổng số tiền 4.396.035 đồng (bốn triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Kim P về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Phước A, bà Nguyễn Thị Tiểu S, bà Nguyễn Thị Mộng B phải thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Trương Kim P số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Kim P về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Phước A, bà Nguyễn Thị Tiểu S, bà Nguyễn Thị Mộng B phải công khai xin lỗi bà Trương Kim P.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Kim P về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Phước A, bà Nguyễn Thị Tiểu S, bà Nguyễn Thị Mộng B bồi thường tiền ăn cho người nuôi bệnh với số tiền 540.000 đồng (năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

5. Về án phí:

5.1 Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trương Kim P đối với yêu cầu của bà Trương Kim P không được chấp nhận.

5.2. Án phí đối với yêu cầu của của bà Trương Kim P được chấp nhận là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Buộc bà Nguyễn Thị Tiểu S phải có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Diệu

